

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 04-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Thị Ngọc Ánh.

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là P trại tạm giam huyện C, Trại tạm giam Công an tỉnh L) gồm bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M và bà Dương Thị T; có vợ: Trần Thị S; con: có 03 con; tiền án: Bản án số 74/2023/HS-ST ngày 22/5/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 08 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt 07/11/2023; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 23/2017/HSST ngày 16/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 02 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt 26/01/2019; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C từ ngày 10 tháng 9 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn T1, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Trương Văn L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Chị Trần Thị S, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Trương Văn H là người có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 08 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, bị cáo đã xuống khu vực huyện L, tỉnh Bắc Giang gặp và mua với một người đàn ông (không quen biết) mua ma túy Heroin giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua về, bị cáo Trương Văn H đã bán lại cho các đối tượng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, Hà Văn T1 đến nhà của bị cáo hỏi mua ma túy. Bị cáo đã dùng tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cuộn tròn lại xúc ma túy từ gói ma túy mua được ra một mảnh giấy bạc gói lại đưa cho T1, T1 đưa cho H 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng). Anh Hà Văn T1 đã sử dụng tại chỗ bằng hình thức hít, bị cáo nhìn thấy nhưng không nói gì và cũng lấy ma túy ra sử dụng bằng hình thức chích.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, Hoàng Văn N đến nhà của bị cáo hỏi mua ma túy và đưa cho bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo dùng tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cuộn tròn lại và xúc chia thành 03 gói ma túy bằng nhau, đưa cho Hoàng Văn N 02 gói, còn 01 gói bị cáo cất vào trong quyển sổ khám bệnh để dưới kệ đựng bát. Khi anh Hoàng Văn N hỏi, bị cáo đã đưa cho Hoàng Văn N 01 bơm kim tiêm (bị cáo đã sử dụng). Anh Hoàng Văn N sử dụng 01 gói ma túy bằng hình thức chích tại nhà của bị cáo và sử dụng xong trả cho bị cáo bơm kim tiêm. Sau đó, anh Hoàng Văn N tiếp tục mang 01 gói ma túy còn lại ra sử dụng bằng hình thức hít, rồi vo mảnh giấy bạc ném vào chậu đựng rác trong nhà. Sử dụng ma túy xong, anh cùng bị cáo đang ngồi uống nước thì có lực lượng công an đến, bị cáo bỏ chạy ra cửa đằng sau nhà trốn thoát.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn H, thu giữ: 01 quyển sổ khám bệnh ghi họ tên: Trần Thị S, sinh ngày 24/12/1994 bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 02 mảnh giấy bạc; 01 ống bơm (xilanh) chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh; 02 mảnh giấy bạc (không rõ hình

dạng); 01 cục giấy bạc đã được vo lại; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng. Ngoài ra, Hoàng Văn N giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 939/KL-KTHS ngày 01/9/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,013 gam (đã trừ bì). Không tìm thấy chất ma túy trong 02 mảnh giấy bạc và 01 cục giấy bạc bị vo lại không xác định được hình dạng.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/8/2024 và ngày 10/9/2024 đối với Hoàng Văn N, Hà Văn T1, Trương Văn H cho kết quả dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại cơ quan điều tra, anh Hà Văn T1 khai nhận: ngoài hành vi mua 01 gói ma túy với bị cáo Trương Văn H, trước đó khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2024, đến nhà bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy Heroin giá 400.000 đồng (mua nợ) và bị cáo dùng tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) cuộn tròn lại xúc ma túy ra 01 mảnh giấy bạc và gói lại đưa cho anh. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, anh đến nhà bị cáo đưa 480.000 đồng (trong đó 400.000 đồng trả tiền mua ma túy, còn 80.000 đồng tiền mua ma túy thêm). Bị cáo cầm tiền rồi lấy cho anh thêm 01 gói ma túy. (Bị cáo Trương Văn H không thừa nhận hành vi này, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất, nhưng bị cáo vẫn khẳng định không được bán 01 gói ma túy cho anh Hà Văn T1 giá 400.000 đồng). Không có tài liệu chứng cứ khác để xác định bị cáo đã bán 01 gói ma túy cho Hà Văn T1 giá 400.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trương Văn H thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ (kết quả điều tra xác định thuộc sở hữu của Trương Văn L, là anh trai ruột của bị cáo đang nhờ sạc pin điện thoại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 04/01/2025 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho Trương Văn L).

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 quyển sổ khám bệnh ghi họ tên: Trần Thị S, sinh ngày 24/12/1994; 02 mảnh giấy bạc; 01 ống bơm (xilanh) chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 phong bì (cũ) bên trong có 01 gói giấy đựng 0,006 gam Heroin (còn lại sau giám định) và các vỏ bao gói cũ.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCL ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn H trình bày: bị cáo là người sử dụng ma túy, ngày 28/8/2024 bị cáo gặp và mua ma túy Heroin với một người đàn ông lạ và bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần. Lần thứ nhất, bán cho anh Hà Văn T1 01 gói ma túy giá 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng), lần thứ hai bán cho anh Hoàng Văn N 02 gói ma túy giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để

kiếm lời và cho những người này sử dụng ma túy tại nhà bị cáo và đồng thời bị cáo cũng sử dụng ma túy tại khu vực nhà của mình. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo mua để bán lại thì bị cáo không chứng minh được có nguồn gốc ở đâu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn T1 trình bày: ngày 28/8/2024, anh có mua với bị cáo Trương Văn H 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) nhưng mua nợ, sau đó cùng ngày anh đến trả nợ và mua thêm ma túy giá 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) và đã sử dụng ma túy hết tại nhà của bị cáo Trương Văn H bằng hình thức hít.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn N vắng mặt, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: ngày 28/8/2024, anh có mua với bị cáo Trương Văn H 02 gói ma túy H1 với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), anh hỏi và được bị cáo Trương Văn H đưa cho 01 bơm kim tiêm. Anh sử dụng hết 02 gói ma túy (sử dụng 01 gói bằng hình thức chính và sử dụng 01 gói bằng hình thức hít tại nhà của bị cáo).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn L trình bày: anh là anh trai ruột của bị cáo, việc bị cáo mua bán và sử dụng ma túy anh không biết, không được hưởng lợi gì. Đối với vật chứng thu giữ là điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, anh đã được nhận lại và không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Trần Thị S vắng mặt, nhưng trong quá trình điều tra trình bày: chị là vợ của bị cáo, bị cáo mua bán và sử dụng ma túy chị không biết và cũng không được hưởng lợi gì. Đối với quyền sở khám bệnh mang tên chị, hiện đang bị thu giữ, do không có nhu cầu giá trị sử dụng nữa nên chị không có ý kiến gì. Chị đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội đối với bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ khám bệnh; 02 mảnh giấy bạc; 01 ống bơm (xilanh) chưa qua sử dụng; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 phong bì (cũ) bên trong có 01 gói giấy đựng 0,006 gam Heroin (còn lại sau giám định) và các vỏ bao gói cũ. Tịch thu số tiền 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Trương Văn H nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Trương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (nêu tại phần đầu Bản án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và chị Triệu Thị S1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Trương Văn H đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: ngày 28/8/2024, tại khu vực nhà ở của mình tại thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Trương Văn H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho anh Hà Văn T1 01 gói ma túy Heroin với giá 80.000 đồng (về lời khai của anh Hà Văn T1 mua với bị cáo ma túy giá 400.000 đồng bị cáo không thừa nhận và bị cáo, anh Hà Văn T1 không có gì để chứng minh), bị cáo bán cho anh Hoàng Văn N 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền bán được là 280.000 đồng (hai trăm tám mươi nghìn đồng). Đồng thời, bị cáo cho đã cho hai người này sử dụng phép chất ma túy ngay tại khu vực nhà ở của mình.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất cấm, nhận thức được hậu quả, tác hại của ma túy và các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện các hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán lại cho hai người trong vụ án là anh Hà Văn T1, Hoàng Văn N để kiếm lời, bị cáo cho người mua ma túy sử dụng tráo phép chất ma túy tại nhà của mình, để người mua ma túy sử dụng ma túy trái phép. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 10/CT-VKSCL ngày 18 tháng 02 năm 2025

của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân: bị cáo Trương Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), có nhân thân như đã nêu tại phần đầu Bản án. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm hai tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên khi quyết định hình phạt cần phải quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo do bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 02 mảnh giấy bạc; 01 ống bơm (xilanh) chưa qua sử dụng; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng và 01 phong bì (cũ) bên trong có 01 gói giấy đựng 0,006 gam Heroin (còn lại sau giám định) và các vỏ bao gói cũ và 01 quyển sổ khám bệnh ghi họ tên: Trần Thị S, sinh ngày 24/12/1994 là vật chứng, công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ

[7.2] Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh cho bị cáo Trương Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7.3] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ cho Trương Văn L là có căn cứ.

[8] Vấn đề khác:

[8.1] Đối với Hoàng Văn N, Hà Văn T1 là người mua ma túy với bị cáo Trương Văn H và việc bị cáo dương tính với chất ma túy trong cơ thể do sử dụng ma túy ngày 08/9/2024. Do ma túy đã sử dụng hết nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn N, Hà Văn T1 và bị cáo Trương Văn H là đúng quy định pháp luật.

[8.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trương Văn H tại khu tỉnh Bắc Giang, do không có thông tin, địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh. Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý.

[8.3] Đối với hành vi của bị cáo Trương Văn H khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/8/2024 bán 01 gói ma túy Heroin cho Hà Văn T1 giá 400.000 đồng, do chỉ có lời khai của anh Hà Văn T1, bị cáo không thừa nhận, không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[9] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trương Văn H và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[10] Về án phí: bị cáo Trương Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50, 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 292; các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2.2. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt hai tội là 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10 tháng 9 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 quyển sổ khám bệnh ghi họ tên Trần Thị S, sinh ngày 24/12/1994; 02 mảnh giấy bạc; 01 ống bơm xilanh được để trong túi bóng, còn hàn gắn nguyên vẹn; 02 chiếc bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 phong bì có chữ “mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trương Văn Huỳnh Hoàng Văn N” (cũ) có chữ ký cùng tên giám định Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định, đại diện cơ

quan trung cầu và hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai. Bên trong có 01 gói giấy đựng 0,006 gam heroin và các vỏ bao gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 19 tháng 02 năm 2025.).

- Tịch thu số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Trương Văn H để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: bị cáo Trương Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Thị Hương Giang